



Quá trình đổi mới tư duy của Đảng về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

VŨ THỊ THU HƯƠNG*

Trải qua hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị từng bước được Đảng nhận thức và vận dụng đúng đắn, đem lại nhiều thành công trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, hiện nay trong cả nhận thức và thực tiễn giải quyết mối quan hệ này vẫn còn bộc lộ không ít những lúng túng, bất cập và cần tiếp tục phải giải quyết trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là một trong 9 mối quan hệ lớn được xác định trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII. Đảng ta luôn nhận thức một cách sâu sắc rằng đây là mối quan hệ chi phối toàn bộ sự vận hành của đời sống xã hội và giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ tạo động lực to lớn thúc đẩy xã hội phát triển. Công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986) bắt đầu cũng là dấu mốc đánh dấu sự bắt đầu trong quá trình đổi mới tư duy của Đảng ta về việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị từng bước được Đảng ta nhận thức và giải quyết đúng đắn, đem

lại những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thực chất và nội dung cơ bản của đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị ở nước ta

Để đi vào nghiên cứu quá trình đổi mới tư duy của Đảng về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị từ năm 1986 đến nay, trước hết, chúng ta cần làm rõ thực chất của đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta là gì?

Về kinh tế, đổi mới ở đây được hiểu là chuyển từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đặt dưới sự

lãnh đạo của Đảng theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới kinh tế ở đây phải là sự đổi mới toàn diện từ cơ cấu các thành phần kinh tế, chế độ và các hình thức sở hữu cũng như cách thức tổ chức và cơ chế quản lý nền kinh tế.

Việc xây dựng nền kinh tế thị trường với sự đa dạng hóa các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế là hoàn toàn phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thấp kém và lạc hậu ở nước ta lúc bấy giờ. Chủ trương đúng đắn này đã phát huy được sức mạnh của toàn thể các giai cấp, tầng lớp tham gia tích cực vào công cuộc đổi mới đất nước, xây

* ThS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

dựng chủ nghĩa xã hội. Đường lối đổi mới kinh tế này liên tiếp được Đảng khẳng định, bổ sung, hoàn thiện thông qua các Văn kiện trong các kỳ đại hội Đảng, cụ thể: Đại hội VI, Đảng ta đã chủ trương bằng nhiều biện pháp thích hợp sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ và dưới sự chỉ đạo của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong Văn kiện Đại hội VII, Đảng khẳng định: “Đổi mới về kinh tế, chuyển nền kinh tế mang nặng tính tự cấp, tự túc với cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước là hoàn toàn cần thiết để giải phóng và phát huy các tiềm năng sản xuất kinh doanh trong xã hội”⁽¹⁾. Tiếp tục chủ trương đó, Đại hội IX, X của Đảng đã có những đổi mới khá căn bản đối với các thành phần kinh tế nhằm tiếp tục giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, động viên tối đa mọi nguồn lực bên trong và bên ngoài để tiến hành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại Đại hội XI, Đảng đã chỉ rõ một trong những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an

ninh, đối ngoại là: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối”⁽²⁾. Tại Đại hội XII, trong *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Đảng tiếp tục khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾.

Cùng với bước chuyển từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới kinh tế ở nước ta còn là bước chuyển từ nền kinh tế về cơ bản là “tự cấp, tự túc”, “khép kín” sang nền kinh tế “mở”, từ chỗ chúng ta chỉ quan hệ hợp tác với các nước thuộc phe xã hội chủ nghĩa đến chỗ Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác đáng tin cậy của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Nhờ đó mà nền kinh tế nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Đây cũng là bước đi tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa đã trở thành làn sóng mà bất kỳ quốc gia nào cũng không thể cưỡng lại nếu muốn tồn tại và phát triển.

Về chính trị, trước hết, cần phải khẳng định rằng, đổi mới chính trị ở đây không phải là thay đổi chế độ chính trị hiện nay bằng một chế độ chính trị khác mà là đổi mới

tư duy chính trị về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Điều này được Đảng chỉ ra trong Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI (tháng 3-1989), cụ thể là: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”⁽⁴⁾; “Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan niệm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin”⁽⁵⁾. Quan điểm này tiếp tục được Đảng khẳng định trong các kỳ

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 55

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 73

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 77

(4), (5) Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, theo <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/tu-lieu-ve-dang/sach-chinh-tri/books-11520162411956/index-015201624312569.html>, cập nhật ngày 12-10-2016



Đại hội Đảng tiếp theo. Đổi mới nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay thể hiện rõ nét ở chỗ từ quan niệm quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đồng nghĩa với việc chúng ta bỏ qua tất cả những gì thuộc về chủ nghĩa tư bản kể cả thành tựu và hạn chế sang quan niệm quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa - chỉ bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, chẳng hạn như việc phát triển nền kinh tế thị trường hay xây dựng nhà nước pháp quyền...

Đổi mới chính trị còn là quá trình đổi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của cả hệ thống chính trị mà trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với kinh tế cũng như đối với tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội... nhằm hướng tới mục tiêu cao nhất là hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân

dân. Hội nghị Trung ương 6 khóa VI đưa ra khái niệm hệ thống chính trị đồng thời đề ra nhiệm vụ đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị: “Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị là nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, có nghĩa là tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chuyên chính vô sản, làm cho các tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động năng động và có hiệu quả hơn”⁽⁶⁾. Nghị quyết Đại hội VII nhấn mạnh, thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị chính là thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của toàn bộ công cuộc đổi mới ở nước ta. Trong Văn kiện Đại hội XI, Đảng chỉ rõ: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”⁽⁷⁾. Đến Văn kiện Đại hội XII, Đảng tiếp tục khẳng định: “Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến”⁽⁸⁾.

Trên đây là những nội dung cơ bản của đổi mới kinh

tế, đổi mới chính trị ở nước ta từ năm 1986 đến nay. Phải khẳng định rằng, sự đổi mới này cùng với công cuộc đổi mới nói chung đã kịp thời đưa đất nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiếp tục vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng, Bác và nhân dân ta đã lựa chọn từ những năm 30 của thế kỷ XX.

Quá trình đổi mới tư duy của Đảng ta về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị

Sau những sai lầm mắc phải trong việc giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trước đổi mới, Đảng ta đã xác định phải đổi mới tư duy trong việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ này, cụ thể: phải thấy được vai trò quyết định của kinh tế đối với chính trị nhưng cũng thấy được tính độc lập tương đối và sự tác động trở lại của chính trị đối với kinh tế, “Chính trị không thể không chiếm vị trí hàng đầu so với kinh tế”⁽⁹⁾. Bởi lẽ đó, ngay từ khi bắt đầu công

(6) Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Sđd

(7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 84

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 169

(9) V.I. Lê-nin: *Tàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, t. 42, tr. 349

cuộc đổi mới toàn diện, Đảng đã xác định đổi mới kinh tế luôn luôn phải gắn liền với đổi mới chính trị.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, Đảng đã chỉ rõ chúng ta tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đồng thời với đó là phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị. Không thể tiến hành cải cách hệ thống chính trị một cách vội vã khi chưa đủ căn cứ. Mở rộng dân chủ không có giới hạn, không có mục tiêu cụ thể và không đi đôi với tập trung thì dẫn đến sự mất ổn định về chính trị, gây thiệt hại cho sự nghiệp đổi mới. Trong Văn kiện Đại hội VII, khi bàn về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Đảng khẳng định: “phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt hơn quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội”⁽¹⁰⁾. Đến Đại hội VIII (năm 1996) khi công cuộc đổi

mới đã trải qua 10 năm với những biến động hết sức to lớn của tình hình trong nước và thế giới, đặc biệt là sự tan vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu, Đảng ta càng nhấn mạnh bài học xương máu: phải kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm nhưng đồng thời với nó phải tiến hành đổi mới từng bước về chính trị⁽¹¹⁾. Đổi mới chính trị phải tiến hành từng bước và hết sức thận trọng bởi chính trị đụng chạm đến nhiều mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nếu không cẩn thận sẽ dẫn đến rối loạn, gây mất ổn định chính trị.

Quan điểm đúng đắn về sự kết hợp giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị này tiếp tục được Đảng khẳng định trong các Văn kiện Đại hội IX, X với phương châm: “*đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp*”. Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt

chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội”⁽¹²⁾. Đại hội XI của Đảng đã đưa ra quan điểm về đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị: “Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương để thúc đẩy đổi mới toàn diện và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁽¹³⁾. Đến Đại hội XII, Đảng vẫn xác định quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là một trong những mối quan hệ lớn - phản ánh quy luật đổi mới và phát triển ở nước ta, do đó

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Sdd, tr. 54

(11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 14

(12) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 70 - 71

(13) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sdd, tr. 99 - 100



cần tiếp tục được giải quyết tốt theo tinh thần của các kỳ đại hội trên.

Nhìn lại chặng đường hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, trong tư duy của Đảng về đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đã có sự phát triển toàn diện và sâu sắc. Hơn thế nữa, nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị còn là khâu đột phá trong lý luận của Đảng về công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nhờ đó, mà trong cả lĩnh vực kinh tế và chính trị chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn. Về kinh tế, chúng ta đã từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nền kinh tế có những bước phát triển vượt bậc với tốc độ tăng trưởng cao; quy mô, thực lực kinh tế quốc gia không ngừng tăng lên; phát triển nền kinh tế nhiều thành phần với quan hệ sản xuất phù hợp ngày càng làm cho lực lượng sản xuất không ngừng được giải phóng với trình độ ngày càng được nâng cao; kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới... Về chính trị, khẳng định vững chắc con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội trước sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động với chiến lược diễn biến hòa bình cùng những thủ đoạn rất tinh vi;

hệ thống chính trị có nhiều đổi mới theo hướng đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả: năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước ngày càng được nâng cao, tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả...; vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân cũng đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, nhân dân ngày càng có nhiều điều kiện phát huy quyền làm chủ của mình và có những đóng góp xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa...

Mặc dù đạt được những thành tựu to lớn trên, tuy nhiên, thực tế giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Trên thực tế, “đổi mới chưa đồng bộ và toàn diện”, đổi mới chính trị chưa theo kịp đổi mới kinh tế thể hiện ở những điểm bất cập: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội còn chậm...; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng túng. Chưa xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền”⁽¹⁴⁾; “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn công

kênh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ... Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả còn thấp”⁽¹⁵⁾. Đặc biệt, đối với kinh tế: đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế. Cơ chế kiểm soát quyền lực, phân công, phân cấp còn nhiều bất cập. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Hội nhập kinh tế quốc tế đạt hiệu quả chưa cao, thiếu chủ động trong phòng ngừa và xử lý tranh chấp thương mại quốc tế...

Đổi mới chính trị chưa theo kịp với đổi mới kinh tế cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu khiến cho đổi mới kinh tế còn nhiều thiếu sót, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, như hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội

(14), (15) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr. 197, 193 - 194

chủ nghĩa ở nước ta thực hiện còn chậm; hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các chủ thể kinh tế. Cải cách hành chính còn chậm. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, mức độ minh bạch, ổn định chưa cao. Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ. Quyền sở hữu tài sản chưa được bảo đảm thực thi nghiêm minh; một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả. Giá cả một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu chưa được xác lập thật sự theo cơ chế thị trường...

Như vậy, rõ ràng đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có mối liên hệ mật thiết với nhau, một khi đổi mới chính trị không theo kịp với đổi mới kinh tế nó sẽ tạo ra những rào cản, những sợi dây trói buộc sự phát triển của kinh tế và đến lượt mình khi đổi mới kinh tế vẫn còn vướng mắc, khi cơ chế kinh tế chưa hoàn thiện, khi phát triển kinh tế chưa thật sự bền vững, tăng trưởng kinh tế chưa thực sự gắn với thực hiện công bằng xã hội thì đổi mới kinh tế cũng chưa thể trở thành nền tảng vững chắc để bảo đảm ổn định chính trị, đổi mới hệ thống chính trị có hiệu quả. Do đó,

trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Đảng ta đã xác định “đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp”⁽¹⁶⁾ trong đó quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị tiếp tục được xác định là một trong những mối quan hệ lớn cần được quán triệt và xử lý tốt. Đối với đổi mới kinh tế, nội dung chủ yếu vẫn tập trung vào việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội... Đối với đổi mới chính trị vẫn phải chú trọng vào vấn đề đổi mới hệ thống chính trị, cụ thể như: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế; tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành

chính, cải cách tư pháp...; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy dân chủ trong Đảng cũng như trong toàn xã hội, bảo đảm thực thi quyền làm chủ của nhân dân...

Chỉ khi nào đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế thì khi ấy chính trị mới có thể vừa giữ vai trò định hướng chính trị cho kinh tế (bảo đảm phát triển kinh tế thị trường nhưng không đi lệch hướng xã hội chủ nghĩa) lại vừa tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy kinh tế phát triển một cách bền vững, gắn phát triển kinh tế với thực hiện công bằng xã hội. Ngược lại cũng chỉ khi nào đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị được tiến hành song song thì khi đó kinh tế mới trở thành nền tảng cho sự ổn định của chế độ chính trị. Bởi những lẽ đó, một lần nữa cần phải khẳng định rằng, giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, làm cho đổi mới chính trị theo kịp với những đổi mới về kinh tế là một trong những yêu cầu bức thiết đang đặt ra hiện nay. Vấn đề này cũng có tính chất quyết định đối với thành công của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày nay! ▀

(16) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr. 69